**Ngày soạn: 17 / 2 /2025**

**Ngày dạy: Thứ Năm ngày 20 / 2 /2025**

**Toán. BÀI 62:**

**THỂ TÍCH CỦA MỘT HÌNH (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẢN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Nhận biết về thể tích của một hình khối (có thể hình dung như là “sự chiếm chỗ trong không gian” của hình đó).

- Nhận biết về số đo thể tích của một hình (thông qua việc đếm số khối lập phương “đơn vị” mà khối đó đang “chiếm giữ”, nói cách khác thê tích đo bảng số khối lập phương đơn vị).

- Thực hành đo thể tích của một số hình khối với việc sử dụng dơn vị do quy ước (đơn vị do không tiêu chuẩn).

**2. Năng lực chung:**

- Học sinh phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc tự đánh giá và điều chỉnh cách học, sử dụng ngôn ngữ toán học để trao đổi, làm việc nhóm, vận dụng phép tính vào thực tế và tìm ra nhiều cách giải quyết bài toán khác nhau.

**3. Phẩm chất:**

- Học sinh phát triển phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trung thực, và trách nhiệm thông qua việc hỗ trợ bạn bè, kiên trì ôn luyện, trung thực trong học tập và đánh giá, cũng như hoàn thành nhiệm vụ học tập một cách nghiêm túc và đúng thời gian.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều. Một số hình (khối) lập phương bằng nhau (với kích thước tuỳ ý) có thể sử dụng để lấp đầy một chiếc hộp có hình dạng hình hộp chữ nhật.

**2. Học sinh**

- Bảng con.

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động MỞ ĐẦU (5 phút)** |
| - Gv tổ chức HS quan sát tranh trong SGK, nói cho bạn nghe thông tin về bức tranh.- GV giới thiệu: Có một khái niệm toán học liên quan đến “sự chiếm chỗ trong không gian” củaa một hình khối, đó là “thể tích” của hình khối đó | - HS cảm nhận “sự chiếm chỗ trong không gian” mà quả dưa hấu hay quả thanh long chiếm chỗ trong tủ lạnh.- HS chỉ vào một số đồ vật nói, chẳng hạn: thể tích của bịch sữa, thể tích của chai nước ,... |
| - GV nhận xét và tổng kết hoạt động.  |  |
| **B. Hoạt động khám phá (25 phút)***Hình thành biểu tượng về thể tích cùa một hình*HS nhận biết thể tích của một hình qua các thao tác sau:i, Nhận biết hình lập phương nằm hoàn toàn bên trong hình hộp chữ nhật. Nói: “Thể tích hình lập phương bé hơn thể tích của hình hộp chữ nhật”.1. Đếm số hình lập phương của hình A và B rồi nói:

+ Hình A gom 4 hình lập phương như nhau. Thê tích hình A bằng 4 hình lập phương.4- Hình B gồm 4 hình lập phương như nhau. Thể tích hình B bằng 4 hình lập phương.+ Thể tích hình A bằng thể tích hình B.GV chiếu hoặc gắn hình như hình vẽ trong SGK lên bảng, chi vào từng hình rồi giới thiệu cho HS: Thể tích hình /\ bảng thể tích hình B.1. I IS quan sát hình p. hình M và hình N, nêu nhận xét theo cặp.

-GV chiếu/gắn hình lên bảng hoặc hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK nhận xét:+ Hình p gồm 8 hình lập phương như nhau dược tách thành hình M gồm 2 hình lập phương và hình N gồm 6 hình lập phương.+ Nói: “Thể tích hình p bằng tổng thể tích hình M và hình N”.* GV chốt lại các ý vừa thảo luận.

**C. Hoạt động thực hành, luyện tập** |
| **\*Bài 1** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1.  | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 1.  |
| - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm.  | - Đếm số hình lập phương nhỏ của mỗi hình. Chẳng hạn: “Hình A có 5 hình lập phương nhỏ. Thể tích hình A bằng 5 hình lập phương nhỏ”. |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân.  | - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán.  |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn.  | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm  |
| - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài.  | - HS cả lớp theo dõi và nhận xét, đánh giá.  |
|  | - HS chấm, chữa bài (nếu sai) |
| **\*Bài 2** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2.  | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 2.  |
| - Gv yêu cầu HS **xác định** *Lưu ỷ:* So sánh thông qua so đo thể tích (thể hiện bằng số các khối lập phương nhó được chứa trong mỗi hình).- GV chốt: Có thể xác định được thể tích bằng cách đếm các hình lập phương nho như nhau.+ Có những hình có hình dạng khác nhau nhưng thể tích có thể bằng nhau. | + Dem số hình lập phương có ớ mồi hình. Nói, chẳng hạn: ‘’Thể tích hình A bằng 16 hình lập phương”.+ Thảo luận và trả lời các câu hỏi:a, Những hình nào có thể tích bằng nhau?b, Hình nào có thè lích lớn hơn thể tích hình c?Đại diện một nhóm trình bày, lắng nghe và trả lời câu hỏi cùa các bạn dành cho nhóm. GV gợi ý để HS lập luận, lí giải cách suy nghĩ, chẳng hạn làm thế nào để biết những hình nào có thỏể tích bằng nhau. |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân.  | - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán.  |
| - GV hướng dẫn HS chữa bài.  | - HS đổi chéo vở để chữa bài |
| - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài.  |  |
| **C. Vận dụng, trải nghiệm (5 phút)**Mục tiêu: Áp dụng kiến thức đã học xử lí các bài toán thực tế. |
| - GV hướng dẫn Hs nêu bài toán thực tế:  | - HS nêu một số ví dụ về thể tích trong cuộc sống. (*Vi dụ:* thể tích bồn chứa nước; thổ tích thùng hàng; thể tích gói bưu kiện; thể tích phòng học; thể tích căn phòng nhà em,...). |
| **\*Củng cố, dặn dò** |  |
| - Qua tiết học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì? | - Nhận biết về thể tích của một hình khối - Nhận biết về số đo thể tích của một hình - Thực hành đo thể tích của một số hình khối với việc sử dụng đơn vị do quy ước (đơn vị do không tiêu chuẩn). |
| - Có diều gì em cần thầy/cô chia sẻ thêm không? | - HS nêu ý kiến |
| - Về nhà cá em có thể tìm và làm thêm bài tập để củng cố và nâng cao kĩ năng tính toán.  |  |
| - Chuẩn bị cho tiết 2 |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………